

Bản án số: 46/2018HS-ST

Ngày 30 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hưng Biên

Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Ông Nguyễn Bình Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Địch Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 15/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75A/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018.

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không xác định được; có mẹ là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Bùi Thị T, luật sư Ong Thị T1- Văn phòng luật sư H- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Luật sư T có mặt, luật sư T1 vắng mặt.

2. Luật sư Ngô Thị H- Văn phòng luật sư N- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người bị hại: bà Đào Thị N, sinh năm 1962 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1937. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị NLQ1, sinh năm 1988. Có mặt.

2. Ông NLQ2, sinh năm 1970. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1, sinh năm 1966. Có mặt.

2. Ông NLC2, sinh năm 1964. Có mặt.

3. Bà NLC3, sinh năm 1974. Vắng mặt.

4. Anh NLC4, sinh ngày 03/01/2002. Có mặt.

5. Anh NLC5, sinh năm 1993. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 và gia đình bà Đào Thị N, sinh năm 1962 ở Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang có quan hệ họ hàng và ở cạnh nhà nhau. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1967 là chồng bà N và là cậu ruột của Đ.

Năm 2017, Đ thuê vợ chồng ông N2 đứng ra nhận xây 01 căn nhà 03 tầng trên diện tích đất mà Đ đang ở. Trong quá trình xây dựng, Đ cho rằng vợ chồng ông N2 làm không đúng chất lượng theo yêu cầu nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, bà N cho rằng thửa đất mà vợ chồng Đ đang ở là của gia đình bà N nên đòi lại. Đ nói đây là thửa đất mà ông bà cho mẹ con Đ từ trước nên tiếp tục xây dựng. Bà N thường ngăn cản không cho Đ hoàn thiện nhà, có lần du đố tường bao. Do vậy giữa Đ và bà N xảy ra mâu thuẫn với nhau nhưng đã được mọi người trong họ hàng can ngăn.

Khoảng gần 10 giờ ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà một mình thì bà Đào Thị N đi bộ sang khu vực lán làm mộc của gia đình Đ. Khi gặp Đ thì bà N chửi và tiếp tục nói về việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi, thách thức nhau. Đ đi vào trong nhà, cầm một đoạn ống sắt dài 115,4cm, đường kính 2,1cm đi ra đứng ở phía đối diện, dùng hai tay vục một nhát trúng vào đầu bà N làm bà N bị ngã ra nền đất. Đ tiếp tục dùng gậy sắt vục liên tiếp 04 nhát trúng đầu, vào người bà N. Sau đó, Đ nhặt gạch tại nền lán làm mộc đập liên tiếp 08 nhát trúng đầu, vào người bà N sau đó lại nhặt đoạn gậy sắt vục liên tiếp 05 nhát trúng đầu bà N. Lúc này, chị NLC3, sinh năm 1974 và cháu NLC4, sinh năm 2002 là hàng xóm thấy ồn ào chạy sang thì thấy bà N bị thương nằm ở sân. Chị NLC3 nhìn thấy Đ cầm gạch và 01 đoạn gậy sắt đập vào đầu bà N nên can ngăn. Sau đó, mọi người đưa bà N đi bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cấp cứu nhưng bà N bị chết.

Sau khi gây án, Đ gọi điện thoại cho NLC5 là em họ ở cùng thôn và nói cho vợ là NLQ1 biết về việc Đ đánh bà N. Sau đó, Đ nhờ anh NLC5 đưa đến Công an xã Hương Lâm đầu thú (bút lục 95, 96).

Khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra vụ án tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ trú tại Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nhà xây dựng hướng Bắc, giáp đường liên thôn, qua đường là nhà ông Trừ, phía Tây giáp nhà ông N2, phía Nam giáp nhà ông T1, phía Đông giáp vườn cây nhà ông T1.

Xem xét nhà thấy: Nhà đang xây, cửa chính hướng Bắc là cửa xếp, các cửa lách, cửa sổ chưa lắp cánh. Trước cửa là sân có nhiều gạch, cát, gỗ. Cạnh tường phía Đông là sân, nền đất, hiên đang xếp các viên gạch làm nền tạm thời kích thước (12,25x6,5)m; mái tôn khung sắt. Trong sân có 01 máy cưa gỗ và 02 máy bào gỗ.

Tại vị trí cách góc tường phía Đông Bắc 0,8m về phía Bắc, trên sân phát hiện hai mảnh gạch vỡ trên bám dính tóc và nhiều dấu vết màu nâu đỏ nghi máu. Cách tường nhà phía Đông 0,4m về phía Đông trên sân xếp gạch có một thanh kim loại màu nâu dài 115,4cm, cong, dạng ống, đường kính 2,1cm, trên thanh kim loại có bám dính tóc và dấu vết màu nâu nghi máu.

Góc tường phía Đông Bắc có rải rác dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, dạng bắn trên diện (0,8x1,2)m, điểm cao nhất cách nền sân 1,2m. Tấm gỗ dựng dưới nền sân ngăn cách sân xếp gạch phía Đông của nhà và sân trước cửa chính bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu, cách nền sân 15cm. Các thanh kim loại để ở góc tường phía Đông Bắc rải rác bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và bám dính tóc, da.

Tấm kim loại đặt ở góc tường phía Đông Bắc ngăn sân xếp gạch phía Đông và sân trước cửa chính có dấu vết trượt xước, rách kim loại trên diện (40x08)cm, điểm thấp nhất cách đất 40cm. Rải rác trên tấm kim loại này có dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, dạng bắn, hướng từ dưới lên trên.

Trên sân xếp gạch tại vị trí các tường phía Đông 64,5cm cách bậc tam cấp ở cạnh tường nhà phía Đông 50,5cm có vị trí khuyết 01 viên gạch xếp. Trên nền sân xếp gạch phía Đông của nhà có nhiều gỗ, cát, gạch xếp thành đống, thang, giàn giáo.

Cạnh dưới ô thoáng trên tường phía Đông ở buồng nhà Nguyễn Văn Đ có 01 chiếc camera nhãn hiệu Global, hướng ra sân.

Xem xét bên trong nhà thấy đề nhiều thanh gỗ dạng khối hộp chữ nhật xếp thành khối. Tủ thờ trong nhà có nhiều nén hương, 01 bát hương bị vỡ.

Khám nghiệm tử thi Đào Thị N:

Tử thi Đào Thị N dài 1,43m, ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, chàm đen, bám nhiều máu. Quần dài màu đen. Trong mặc áo thun cộc tay màu trắng, đen, bám dính nhiều máu, quần lót màu ghi vàng.

Xem xét vùng đầu mặt thấy: đầu quấn băng, gạc y tế bám dính nhiều máu. Tháo băng, gạc y tế thấy tóc, mặt bám dính nhiều máu đã khô. Mặt xung nề, bầm tím xung quanh hai bên hốc mắt, mắt nhắm, miệng ngậm. Vùng trán phải và phía ngoài cung mày phải có diện xây sát da, bầm tím kích thước (4,5x4)cm. Góc hàm trái có diện xây sát da, bầm tím kích thước (4,2x2,5)cm.

Vùng cằm trái có 04 vết rách da: vết 1 cách đường chân tóc gáy 4,3cm, cách đỉnh vành tai trái 3,2cm, bờ mép nham nhở, còn tổ chức liên kết, kích thước (5,6x1,6)cm, sâu tới tổ chức dưới da, lóc da phía trên vết thương trên diện (5,7x2)cm. Vết 2 cách vết 1 là 02cm, sát đường giữa, bờ mép nham nhở, kích thước (6,7x1,6)cm, lóc da phía trên vết thương trên diện (0,7x3,5)cm. Qua vết rách lộ đường vỡ xương hộp sọ và tổ chức não. Vết 3 cách vết 2 là 01cm, cách đỉnh vành tai trái 6,3cm, bờ mép nham nhở, kích thước (1,6x0,9)cm, lóc da phía trên vết thương trên diện (2,5x0,2)cm, qua vết thương lộ xương hộp sọ và tổ chức não. Vết 4 cách vết 3 là 0,7cm, cách đỉnh vành tai trái 6,2cm, bờ mép nham nhở, kích thước (1,4x0,8)cm, lóc da phía trên vết thương trên diện (3,2x1,7)cm, qua vết rách lộ xương hộp sọ và tổ chức não.

Vùng đỉnh trái, cách đỉnh vành tai trái 5,5cm, cách đường giữa 9,3cm có vết rách da, bờ mép nham nhở, còn tổ chức liên kết có kích thước (3,2x2,2)cm, lóc da xung quanh vết thương trên diện (06x5,8)cm sâu tới xương.

Sau vành tai trái có vết rách, đứt sụn, kích thước (02x1,3)cm. Phía trước tai trái có vết rách da, đứt sụn, kích thước (3,5x1,3)cm. Bầm tím toàn bộ phía sau vành tai trái trên diện (05x3,5)cm.

Phía sau vai trái có diện xây sát da có góc vuông hướng ra phía sau và xuống dưới, kích thước (04x3,5)cm. Đỉnh vai trái có vết xây sát da, kích thước (02x0,5)cm. Mặt trước cổ tay phải có vết xước da, kích thước (03x01)cm. Mặt trong đốt 1 ngón I bàn tay phải có vết xây sát da, kích thước (0,5x0,2)cm.

Giải phẫu vùng đầu thấy: Tụ máu tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh, cằm và cơ thái dương trái trên diện (26x23)cm. Vỡ phức tạp xương cằm, xương đỉnh, xương thái dương và xương đá bên trái, phần đo được kích thước (18x13)cm. Tổ chức não dưới đường vỡ dập nát thành nhiều mảnh nhỏ (bút lục 40-58).

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 mảnh gạch vỡ, 01 thanh kim loại, 01 thẻ nhớ trong chiếc Camera, 03 dấu vết nghi máu, 01 dấu vết nghi

tổ chức cơ thể; thu mẫu máu tử thi. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 bộ quần áo của Đ mặc khi gây án để giám định (bút lục 38, 39, 99).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích trên tử thi Đào Thị N; trưng cầu giám định các dấu vết trên vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 660/KL-PC54 ngày 24/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của Đào Thị N: Chấn thương sọ não nặng: dập nát tổ chức não, vỡ phức tạp xương chẩm, xương đỉnh, xương thái dương.

- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:

+ Các tổn thương rách, xây sát da, bầm tím vùng đầu- mặt, vai trái nạn nhân N hình thành do vật tày có cạnh, bản rộng và vật tày có cánh tay đòn dài tác động tạo nên.

+ Tổn thương xước, xây sát da cổ tay và ngón I tay phải hình thành do vật tày có bề mặt không nhẵn tạo nên. (bút lục 18, 19).

Kết luận giám định số 548/KL-PC54 ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu vật thu tại hiện trường:

+ Trên 02 mảnh gạch vỡ không phát hiện thấy dấu vết máu.

+ Trên 01 thanh kim loại có chiều dài 115,4cm dạng ống có máu người, thuộc nhóm máu O.

+ Trong 03 dấu vết (thu tại nền góc tường phía Đông Bắc, tại thanh kim loại để ở góc tường phía Đông Bắc, tại tấm kim loại để ở góc tường phía Đông Bắc) đều có máu người, thuộc nhóm máu O.

+ Trong 01 tổ chức nghi da đầu và tóc có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

- Mẫu máu tử thi Đào Thị N thuộc nhóm máu O.

- Mẫu quần áo của Nguyễn Văn Đ:

+ Trên 01 áo khoác màu đen, phía ngực áo bên phải có dòng chữ màu trắng “LINGSEN SPORT”, ngực áo bên trái có dòng chữ “FASHION LINGEN” không phát hiện thấy dấu vết máu.

+ Trên 01 quần dài màu nâu đen, ống quần phía trước bên trái có chữ “SPORTS” không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Trên mảnh gạch vỡ và thanh kim loại không phát hiện thấy dấu vết đường vân. (bút lục 22, 23).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định nội dung được trích ra trong thẻ nhớ Camera thu giữ tại hiện trường.

Kết luận giám định số 565/KL-PC54 ngày 02/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định trong thời gian từ 09 giờ 45 phút đến 10 giờ ngày 15/4/2018 giữa Đ và bà N có xảy ra cãi chửi nhau (bút lục 27, 28).

Cơ quan điều tra cho bị can Đ xem hình ảnh được trích ra từ đầu thu camera thu giữ trong quá trình khám nghiệm. Kết quả xác định có hình ảnh bị can Đ cầm gậy từ trong nhà ra cửa, dùng gậy sắt vụt liên tiếp 05 nhát vào đầu, người bà N. Sau đó, Đ cầm gạch đập, ném liên tiếp 07 nhát vào người bà N. Khi chị NLC3 đến hiện trường, Đ cầm gạch đập 01 nhát vào người bà N rồi nhặt gậy sắt đập 5 nhát vào người bà N. Khi anh Đức đến hiện trường, Đ cầm gậy sắt vụt 01 nhát vào người bà N (bút lục 104-111).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đ khai do bức xúc từ việc bị bà N chửi, ngăn cản việc xây tường bao và đòi đất nên đã dùng gạch, gậy sắt đánh bà N, hậu quả làm bà N bị chết (bút lục 112-130).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn N2 là đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 65.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Chị NLQ1 là vợ của bị can Đ đã bồi thường 70.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 20 ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố; do bức xúc từ việc bị bà N chửi, ngăn cản việc xây tường bao và đòi đất nên bị cáo đã dùng tuýp sắt, dùng gạch đánh nhiều nhát vào vùng đầu bà N.

Sau khi gây án, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ra đầu thú; quá trình điều tra, bị cáo có nhờ cơ quan điều tra thông báo về gia đình để đi bồi thường thay cho bị cáo; Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng 65 triệu đồng, tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị NLQ1 và ông NLQ2 khai có đi bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70 triệu đồng; ngoài ra vào ngày 21/8/2018, chị NLQ1 còn nộp thêm 80 triệu đồng tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Chị NLQ1 không đề nghị bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại.

- Những người làm chứng là cháu NLC4, ông NLC1, ông NLC2, anh NLC5 có mặt tại phiên tòa khai nội dung sự việc như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người làm chứng bà NLC3 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 10h ngày 15/4/2018, bà NLC3 đi làm đồng về qua nhà Đ thì thấy ồn ào ở sân nhà Đ; bà NLC3 chạy bộ vào thấy bà N đang nằm trên nền lán làm mộc, đứng cạnh bà N là anh Đ đang đứng cầm gạch đập trúng vào đầu rồi cầm đoạn gậy sắt đập vào đầu bà N. Bà NLC3 vào can ngăn kéo Đ ra và hô hoán mọi người đến (Bút lục 86-87).

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người” và đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đ từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn N2 là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau:

- Chi phí mai táng phí: 65.000.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ 90 đến 95 tháng lương tối thiểu, tương ứng 125.100.000 đồng đến 132.050.000 đồng.

Tổng cộng: Từ 190.100.000 đồng đến 197.050.000 đồng.

Được trừ đi 150 triệu gia đình bị cáo đã bồi thường và nộp để bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: 40.100.000đ đến 47.050.000đ.

Trả lại cho ông N2 80 triệu mà chị NLQ1 nộp tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang tại phiếu thu số AA/2010/000884 ngày 21/8/2018.

Đối với người liên quan là chị NLQ1 không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng, về án phí.

Luật sư Bùi Thị T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhất trí Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, lý do trước khi xảy ra việc hành vi phạm tội của bị cáo thì bà N đã có những lời nói xúc phạm, chửi bới bị cáo (Bút lục 27). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: tiền mai táng phí là 65 triệu do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý nên cần chấp nhận, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 80 đến 85 tháng lương tối thiểu.

Luật sư Ngô Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ có quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự để xử bị cáo về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo đồng ý với bản bào chữa của các luật sư và không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: về hình phạt nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường: tiền mai táng phí là 65 triệu, tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật, ngoài ra tại phần tranh luận ông N2 đề nghị giải quyết thêm về tiền cấp dưỡng nuôi

bà Ngô Thị T theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nêu nội dung bà N đập bát hương nhà bị cáo là không đúng, mà do ông N2 đập bát hương nhà bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của ông N2:

Đối với ý kiến của luật sư H đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 125 đối với bị cáo thì Viện kiểm sát không đồng ý, lý do: khi thực hiện tội phạm, bị cáo dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm là tuýp sắt và gạch đánh nhiều cái vào vùng đầu bị hại N là vùng trọng yếu trên cơ thể với cường độ tấn công mạnh, liên tục, điều đó thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo nhằm cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại N với lỗi cố ý trực tiếp và thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng người khác của bị cáo khi thực hiện tội phạm. Mặc dù ở đây cũng có một phần lỗi của người bị hại, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đời thường, khi bị hại N sang nhà bị cáo có lời lẽ chửi mắng; lẽ ra, bị cáo cần tự chủ bản thân để lựa chọn cho mình cách giải quyết giải quyết mâu thuẫn để vừa có lý, vừa có tình, không làm mất đi mối quan hệ họ hàng giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Căn cứ vào hành vi của bị cáo thực hiện đã có đủ căn cứ truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào bút lục 77 và căn cứ vào lời khai của bị cáo thì thấy do bức tức bị cáo Đ đã có hành vi đánh chết vợ ông nên ông N2 đã du bát hương nhà bị cáo làm vỡ.

Đối với đề nghị của luật sư T áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” đối với bị cáo thì thấy: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo có gặp bà N, giữa hai bên có cãi chửi nhau, nhưng không xảy ra xô sát gì, hành vi của bà N không đến mức dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do vậy không có căn cứ áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Về mức hình phạt của luật sư đưa ra thấp hơn mức hình phạt của VKS, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông N2 đề nghị cấp dưỡng đối với bà T mẹ bị hại: trong quá trình xét hỏi ông N2 không đề nghị, tại phần tranh luận ông N2 mới đề nghị, do vậy đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi bà T.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận gì.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có lỗi với gia đình bị hại, xin gia đình bị hại và họ hàng tha thứ cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Một số người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này và người đại diện hợp pháp của bị hại đã ủy quyền cho ông N2 tham gia phiên tòa nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vết thương trên cơ thể người bị hại, các kết luận giám định và hung khí gây án nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Văn Đ và bà Đào Thị N ở Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang có quan hệ họ hàng và ở cạnh nhà nhau. Năm 2017, giữa Đ và bà N xảy ra mâu thuẫn do Đ cho rằng vợ chồng bà N xây nhà cho Đ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Bà N đã đòi lại đất của Đ và ngăn cản không cho hoàn thiện nhà.

Ngày 15/4/2018, bà N đi sang lán làm mộc của gia đình Đ chửi và nói về việc tranh chấp đất đai. Hai bên cãi chửi, thách thức nhau. Đ cầm một đoạn ống sắt dài 115,4cm, đường kính 2,1cm vụt một nhát trúng vào đầu bà N làm bà N bị ngã. Sau đó, Đ tiếp tục dùng gậy sắt vụt, nhặt gạch đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu, vào người bà N. Hậu quả làm bà N bị chết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người mà trực tiếp trong vụ án này, bị cáo đã tước đi quyền được sống của bà Đào Thị N. Qua đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng đoạn ống sắt dài 115,4cm, đường kính 2,1cm vụt và dùng gạch đập nhiều nhát trúng đầu, người bà N, đây đều là những hung khí nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo là “có tính chất côn đồ”.

Xét về nguyên nhân xảy ra vụ án: người bị hại N có phần lỗi vì đã sang tận nhà Đ chửi bới, xúc phạm Đ nên mới xảy ra việc cãi cọ, dẫn đến việc Đ dùng các hung khí gậy sắt và gạch gây thương tích làm cho bà N bị tử vong. Tuy nhiên việc

Đ liên tiếp dùng gậy sắt, gạch đập rất nhiều nhát vào người bà N trong khi giữa Đ và bà N có quan hệ mợ cháu thể hiện việc cố tình phạm tội đến cùng của Đ. Thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”, với tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ”, vi phạm vào điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng một tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải người bị hại là bà N cũng có một phần lỗi khi có lời lẽ xúc phạm gia đình bị cáo; trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường trước 70 triệu đồng và nộp tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang 80 triệu đồng để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn N2 là chồng của người bị hại được gia đình uỷ quyền làm đại diện hợp pháp tham gia giải quyết vụ án. Ông N2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền mai táng phí là 65.000.000đ; tiền bồi tổn thất về mặt tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi bà T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị NLQ1 là vợ của bị cáo Đ đã bồi thường 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 21/8/2018, chị NLQ1 còn nộp thêm 80.000.000 đồng tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, vào điều kiện của bị cáo, những thiệt hại thực tế cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: Tiền chi phí mai táng là 65 triệu đồng do bị cáo và người đại

diện hợp pháp của người bị hại đồng ý nên cần chấp nhận. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: mức bằng 85 tháng lương cơ bản tương đương 118.150.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường là 183.150.000 đồng.

Được trừ đi 150 triệu gia đình bị cáo đã bồi thường và nộp để bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: 33.150.000đ.

Trả lại cho ông N2 là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80 triệu mà chị NLQ1 nộp tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang tại phiếu thu số AA/2010/000884 ngày 21/8/2018.

Về tiền cấp dưỡng: nạn nhân Đào Thị N có mẹ là bà Ngô Thị T, sinh năm 1937 già yếu, bà T có 05 người con, bà T đã hết tuổi lao động nên cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi bà T mỗi tháng 300.000đ kể từ ngày 15/4/2018 cho đến khi bà T chết.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 115,4cm, dạng ống, được cuốn niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký niêm phong cùng tên của giám định viên và điều tra viên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;

- 01 (một) áo khoác màu đen, phía ngực áo bên phải có dòng chữ “LINGSEN SPORT”, ngực áo bên trái có dòng chữ “FASHIONLINGSEN”, một quần dài màu nâu đen, ống quần phía trước bên trái có chữ “SPORT” và hai mảnh gạch vỡ. Được niêm phong lại trong một thùng bìa cattong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký niêm phong cùng tên của giám định viên và điều tra viên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;

- Đối với 01 thẻ nhớ Micro SD 32Gb thu giữ tại hiện trường là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn phải bồi thường.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591, Điều 357 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: ông Nguyễn Văn N2, bà Ngô Thị T, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn T1 do ông Nguyễn Văn N2 là người đại diện theo ủy quyền nhận số tiền 183.150.000 đồng. Được trừ đi 150 triệu gia đình bị cáo đã bồi thường và nộp để bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 33.150.000đ.

Ông Nguyễn Văn N2 là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại được nhận số tiền 80 triệu mà chị NLQ1 nộp tại Cục THADS tỉnh Bắc Giang tại phiếu thu số AA/2010/000884 ngày 21/8/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Ngô Thị T mỗi tháng 300.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/4/2018 cho đến khi bà T chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 115,4cm, dạng ống, được cuốn niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký niêm phong cùng tên của giám định viên và điều tra viên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;

+ 01 (một) áo khoác màu đen, phía ngực áo bên phải có dòng chữ “LINGSEN SPORT”, ngực áo bên trái có dòng chữ “FASHIONLINGSEN”, một quần dài màu nâu đen, ống quần phía trước bên trái có chữ “SPORT” và hai mảnh gạch vỡ. Được niêm phong lại trong một thùng bìa cattong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký niêm phong cùng tên của giám định viên và điều tra viên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;

- Trả lại bị cáo Đ: 01 thẻ nhớ Micro SD 32Gb được cho vào phong bì thư dán kín.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2018).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.657.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung